

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI  
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 161/2024/HNGĐ-ST  
Ngày: 24-4-2024  
V/v ly hôn

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Huệ

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Huỳnh Hương

Ông Huỳnh Văn Tới

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Tuyết Ngân. Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 24 tháng 4 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 48/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2024 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2024/QĐXX-ST ngày 13 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà Võ Thị L, sinh ngày 01/01/1979 (Xin vắng).

Địa chỉ cư trú: Ấp D, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

2. **Bị đơn:** Ông Phạm Văn T, sinh ngày 01/01/1978 (Vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp D, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 25 tháng 01 năm 2024, bà Võ Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Bà Võ Thị L và ông Phạm Văn T kết hôn năm 2004, hôn nhân tự nguyện, không đăng ký kết hôn. Do bất đồng quan điểm, tính tình không phù hợp, hôn nhân không còn hạnh phúc nên bà L yêu cầu xin ly hôn với ông T.

Về con chung: Có 01 con chung tên Phạm Thành Đ, sinh ngày 15/07/2005, đã thành niên.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 04 tháng 3 năm 2024, bà L yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt bà L

Đối với ông Phạm Văn T, mặc dù đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ đến Tòa án để xét xử vụ án nhưng ông Phạm Văn T đều vắng mặt và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà L.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa bà Võ Thị L với ông Phạm Văn T là tranh chấp về ly hôn; bị đơn là ông Phạm Văn T có nơi cư trú tại huyện T nên bà L khởi kiện yêu cầu giải quyết vụ án tại Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với việc vắng mặt của ông Phạm Văn T, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng ông Phạm Văn T vẫn không có ý kiến phản hồi đồng thời cũng không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Phạm Văn T theo quy định. Đối với việc đề nghị vắng mặt của bà Võ Thị L, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà L theo quy định.

[2] Về hôn nhân: Bà Võ Thị L và ông Phạm Văn T xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2004, không đăng ký kết hôn. Do đó, quan hệ hôn nhân của bà L và ông T đã vi phạm về đăng ký kết hôn được quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình. Trong thời gian chung sống, bà L và ông T do bất đồng quan điểm, hôn nhân không còn hạnh phúc. Nay bà Võ Thị L có yêu cầu chấm dứt quan hệ hôn nhân do có nhiều mâu thuẫn. Đồng thời, hôn nhân giữa bà Võ Thị L và ông Phạm Văn T có vi phạm về mặt hình thức nên không được công nhận là vợ, chồng.

[3] Về con chung: Các con chung đã thành niên, không có yêu cầu nên không xem xét.

[4] Về tài sản: Không có yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: Không có yêu cầu nên không xem xét.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 4 Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 9, 14, 15 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 4 Điều 3 của Thông tư liên tịch số: 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Võ Thị L và ông Phạm Văn T.

2. Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình, bà Võ Thị L phải chịu 300.000 đồng. Ngày 25 tháng 01 năm 2024, bà Võ Thị L đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004442 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được đối trừ chuyển thu.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- CC.THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Bùi Thị Huệ**

